TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 146/2019/QĐST – HNGĐ	*Chiêm Hoá, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 208/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Lại Xuân H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn TM, xã YL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Chị Đặng Thị Lệ Q, sinh năm 1988; Thôn TM, xã YL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa***: Anh Lại Xuân H và chị Đặng Thị Lệ Q.

2. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau*:**

- Về con chung: Chị Đặng Thị Lệ Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lại Tuấn T, sinh ngày 18/4/2017, hiện con đang sống cùng chị Quyên. Anh Lại Xuân H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng. Phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Lại Tuấn T đủ 18 tuổi. Anh Lại Xuân H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với quyết định có hiệu lực pháp luật của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

* **Về án phí**: Anh Lại Xuân H nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Lại Xuân H đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai số 0001243 ngày 19/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, được chuyển thành tiền án phí dân sự ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con *(anh H đã nộp đủ tiền án phí).*

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã YL (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

Lục Thị Chiêm